

KHÔNG-THỜI GIAN VÀ LINH HỒN

(Spacetime and Soul)

Trần Việt Bắc

(Tiếp theo)

C7- Thuyết “*Quang tử não*”

“*The Neurophoton Consciousness Theory*”⁶⁵

“*Biophotons*” hay những “*quang tử sống*” như đã được trình bày trong phần trước là chúng mang “*tín hiệu*”, là nguồn tác động đến sự tạo dựng và điều hành các tế bào của cơ thể. Tuy nhiên, những “*biophotons*” này ảnh hưởng đến tiến trình (process) “nhận thức” (*consciousness*) như thế nào vẫn chưa được bàn đến! Theo như “**khoa học khuôn mẫu**” (**conventional science**) thì “nhận thức” của con người được xảy ra trong não bộ, những thần kinh não liên kết với nhau tạo sự thông tin để suy nghĩ, hành động, cảm nhận, v.v...và sự “nhận thức” được coi như là “**sản phẩm**” của não bộ.

Một tác giả là Daniel R. Hankins đã đề ra một giả thuyết là “*The Neurophoton Consciousness Theory*” (“Thuyết “nhận thức” do quang tử não”), người viết xin tạm dịch vắn tắt là “**Thuyết Quang Tử Não**” (“*The Neurophoton Theory*”). Giả thuyết này đặt căn bản trên khoa học, phân tích rằng sự “nhận thức” là do “*neurophotons*” (“*quang tử não*”) tạo nên- một tên do tác giả đặt ra - cũng là “*biophotons*” do TS Popp phát giác, nhưng đặc biệt dành cho sự “nhận thức” (*consciousness*).

Người viết xin tóm tắt cũng như lược dịch những đoạn chính được nêu lên trong “**Thuyết Quang Tử Não**” như sau:

C7a- Sự cấu tạo của thể xác con người

- Thể xác chúng ta do các nguyên tử đã được thành lập từ khoảng 12 tỷ năm về trước. Khi những ngôi sao (mặt trời là một vì sao) với “phản ứng hợp tâm” (*fusion*), các nguyên tố

⁶⁵ http://lofi.forum.physorg.com/The-Neurophoton-Consciousness-Theory_20126.html

(elements) được tạo thành ở trong “lõi” sao. Khi “nhiên liệu” đã hết, ngôi sao này bị “sụp đổ” (collapse) vào “lõi” (core) và sau đó bùng nổ (hiện tượng “supernova”)⁶⁶, các nguyên tố được bắn tung ra khắp phía.

- Hydrogen là một nguyên tố đơn giản nhất, có rất nhiều trong vũ trụ cũng như trên trái đất, gồm có một “âm điện tử” (electron) quay quanh một “*đương điện tử*” (proton), gọi là một nguyên tử (atom), một nguyên tử đơn giản nhất. Khoảng cách giữa các nguyên tử này cũng rất xa nhau. Giả sử khuếch đại⁶⁷ nguyên tử hydrogen bằng “trái bóng chày” (baseball) thì mỗi nguyên tử sẽ cách nhau bằng khoảng cách từ New York đến San Francisco (~2900 miles).

- Cơ thể chúng ta được cấu tạo hầu hết là nước (H₂O), gồm hai nguyên tử Hydrogen (H) và một oxygen (O). Nhân của nguyên tử (H) này là “*đương điện tử*” (proton) được cấu tạo bằng **hai** “quark lên” (“up” quark) và **một** “quark xuống” (“down” quark). Cho những nguyên tử có trọng khối (mass) lớn hơn hydrogen, nhân nguyên tử gồm nhiều “*đương điện tử*” (protons) và một số lượng tương đương⁶⁸ “*trung hòa tử*” (neutrons) được cấu tạo bằng **một** “quark lên” (“up” quark) và **hai** “quark xuống” (“down” quark). Những “quarks” trong nhân này được gắn cực kỳ chặt chẽ với nhau bởi “chất keo” (gluons)⁶⁹. “Chất keo” này không có khối lượng, nó được coi

⁶⁶ **Sơ lược về giả thuyết “Tạo dựng nguyên tố”**: Sau “Big Bang”, nguyên tử đơn giản nhất là “hydrogen” rồi “helium” được tạo, rồi do sức “vạn vật hấp dẫn”, chúng tụ lại thành từng nhóm, lập thành những đám “tinh vân” (nebula), sự tương tác tiếp tục tiến hành để tạo thành một khối với thể tích nhỏ hơn. Vì kề cận nhau, các nguyên tử này va chạm với nhau: sự ma sát (friction) và động năng (kinetic energy) tạo nên sức nóng (nhiều triệu độ), gây nên “phản ứng hợp tâm” (fusion) để **tạo nên những nguyên tố khác**, các khối này là những ngôi sao (stars). Khi những ngôi sao cháy gần hết “nhiên liệu”, **hiện tượng “supernova”** (“siêu tân tinh”) xảy ra, đó là hiện tượng một ngôi sao phát nổ, các nguyên tố được bắn tung ra (do sức ép lớn hơn sức hút trọng trường?). Phần còn lại, do sức hút của trọng trường, có thể sẽ tạo thành “hố đen” (black hole), “sao trung tính” (neutron star), “sao lùn trắng” (white dwarf star), hay mặt trời tùy theo khối lượng. Những phần bị bắn tung ra từ từ hợp lại do sức hút trọng trường của chúng, sau một thời gian, các hành tinh được thành lập.

⁶⁷ <http://hudsonvalleygeologist.blogspot.com/2011/12/scale-of-atoms.html> : Nếu “*đương điện tử*” (proton) của một nguyên tử hydrogen có kích thước bằng một trái banh golf (lớn gấp 173 triệu lần “*đương điện tử*”), thì “*âm điện tử*” sẽ ở quỹ đạo cách “*đương điện tử*” gần một dặm (quỹ đạo của “*âm điện tử*” bằng 64706 lần đường kính của “*đương điện tử*” ($1.7 \times 10^{-15} \text{m}$) = 1.391 Km)! Đó là lý do tại sao chúng ta nói nguyên tử gần như là một vùng không gian trống rỗng.

⁶⁸ Số lượng protons và neutron bằng nhau cho những chất không phóng xạ (stable atoms), số lượng neutrons lớn hơn cho những chất phóng xạ (unstable atoms).

⁶⁹ Khi nhân (protons + neutrons) bị tách ra chúng sẽ gây nên phản ứng “hạch tâm” (fission), một năng lượng khổng lồ sẽ phát ra, thí dụ như lò điện nguyên tử hay bom nguyên tử.

như dạng trong “quang phổ điện từ” (electro-magnetic spectrum) ⁷⁰, là một dạng “quang tử” (photons). **Như thế thể xác của chúng ta được cấu tạo hầu hết bởi ánh sáng.** Chúng ta không đề cập đến lĩnh vực siêu hình (metaphysical realm), tôn giáo, hay mê tín dị đoan, nhưng theo lĩnh vực “vật lý lượng tử” (quantum physics) để tìm hiểu vấn đề.

C7b- “Nhận thức” (consciousness) không phải là sản phẩm của não bộ

- Chúng ta đã hiểu là thể xác con người được cấu tạo bởi những nguyên tử (atoms). Một thể xác đã chết nằm im không động đậy và không có sự sống, điều này rõ ràng là thiếu “cơ chế sinh động” (animation mechanism). “Cơ chế” này là điều gì đó để kích thích hệ thống thần kinh, mà chúng ta gọi là sự “*nhận thức*” (consciousness). Từ lâu con người đã có câu hỏi về sự “nhận thức” hay “linh hồn” theo quan niệm thông thường. Tuy nhiên giới khoa học đã cố tình tránh né, vì rất “nguy hiểm” khi bàn đến sự tìm hiểu về “**linh hồn**” (soul). Đây gần như là lĩnh vực “cấm đoán”, vì những khoa học gia này sẽ bị “tẩy chay” khi “lén” đi đến gần niềm tin tôn giáo hay hiện tượng siêu hình (metaphysical phenomenon).

- Với mục đích khoa học, việc đầu tiên là chúng ta phải thừa nhận sự hiện hữu của “*nhận thức*” và sau đó chúng ta phải xác định sự “*nhận thức*”.

“*Thuyết Quang Tử Não*” sẽ xác định sự “***nhận thức***” là **tổng số của tất cả các kiến thức được giữ lại trong thể xác vật lý trong bất kỳ hoàn cảnh, nơi chốn, phương tiện và dưới mọi hình thức, kể cả tri thức và tiềm thức.** Chữ “*quang tử não*” có nghĩa là các quang tử có thể hợp vào sự “nhận thức” của con người. Sự hiện hữu của “nhận thức” (consciousness) được chấp nhận rộng rãi bởi nhân loại và khoa học, cho dù “nhận thức” đã được thể hiện trong thuật ngữ của tôn giáo hay tâm lý.

Tuy nhiên, “**khoa học khuôn mẫu**” (conventional science) cho rằng “**nhận thức**” là “**sản phẩm của não bộ**” (a creation of the human brain), được tạo ra cho mỗi cá nhân khi mới ra đời và không còn hiện hữu sau khi chết.

- **Điều này sai, không khoa học và không đáp ứng được nhu cầu căn bản nhất của luật “Tương đối đặc biệt” (Special Relativity).** Vật lý lượng tử chấp nhận khái niệm là ánh sáng có thể trở thành “vật chất” (matter), hay ngược lại “vật chất” có thể trở thành ánh sáng. Đó là khoa học về sự “hạch tâm” (fission - tách rời nhân của nguyên tử) và “hợp tâm” (fusion - hợp nhân của nguyên tử lại).

Điều này đã được chứng nghiệm:

⁷⁰ “IBM scientists Monty Denneau and David George worked for two years nonstop with the world’s fastest computers to calculate the properties of an elusive elementary particle, called a “glueball.” Độc giả có thể đọc thêm tại : <http://xb0423.xb0.serverdomain.org/tardyon/mirror/glueball/glueball.htm>

a- **“Vật chất” có thể trở thành ánh sáng:** Vụ bom nguyên tử nổ năm 1945 ở Nhật.

b- **Ánh sáng có thể trở thành “vật chất”:** Thí nghiệm năm 1997 tại “Stanford Linear Accelerator Center”⁷¹, lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, thí nghiệm này đã chứng minh là ánh sáng có thể tạo nên “vật chất”.

- Khoa thần kinh học nói cho chúng ta biết là não bộ con người có khoảng 100 tỷ tế bào thần kinh. Các tế bào giao tiếp với nhau và với thể xác bằng những “chấn động điện - hóa” (electrochemical impulses) nhỏ. Tiến trình truyền đi trong hệ thống thần kinh theo hóa tính có vận tốc từ 200 đến 250 dặm (mile)/giờ, trong khi tiến trình truyền đi bằng điện có tốc độ bằng ánh sáng. Mất điện thể xác sẽ chết.

- Cơ thể con người bắt đầu từ “sự ra đời” (birth), tức là **cơ thể không hiện hữu bởi sự “không”** (“nothing”), nó được cấu tạo bằng những nguyên tử đã có hàng tỷ năm trước, được gắn bó với nhau bằng năng lượng ánh sáng (gluons?) và hành động phù hợp với nguyên tắc của vật lý lượng tử. **Thể xác của con người sẽ không biến mất sau khi chết, nó sẽ đổi trở lại thành những nguyên tố từ nơi nó đã đến.** Cơ thể- theo nghĩa đen- được cấu tạo từ các “bụi của sao” (stardust) và nó sẽ trở lại thành “bụi của sao” khi “năng lượng của ánh sáng điện” (electrical light energy) rời nó.

- Theo khoa học, chúng ta không nhận được bất cứ cái gì từ sự không có gì (we don't get something from nothing)! **Luật “bảo toàn năng lượng” (energy conservation) sẽ phải bị loại bỏ nếu “nhận thức” (consciousness) là một sản phẩm của não bộ.** Vậy “nhận thức” không phải là sản phẩm của não bộ!

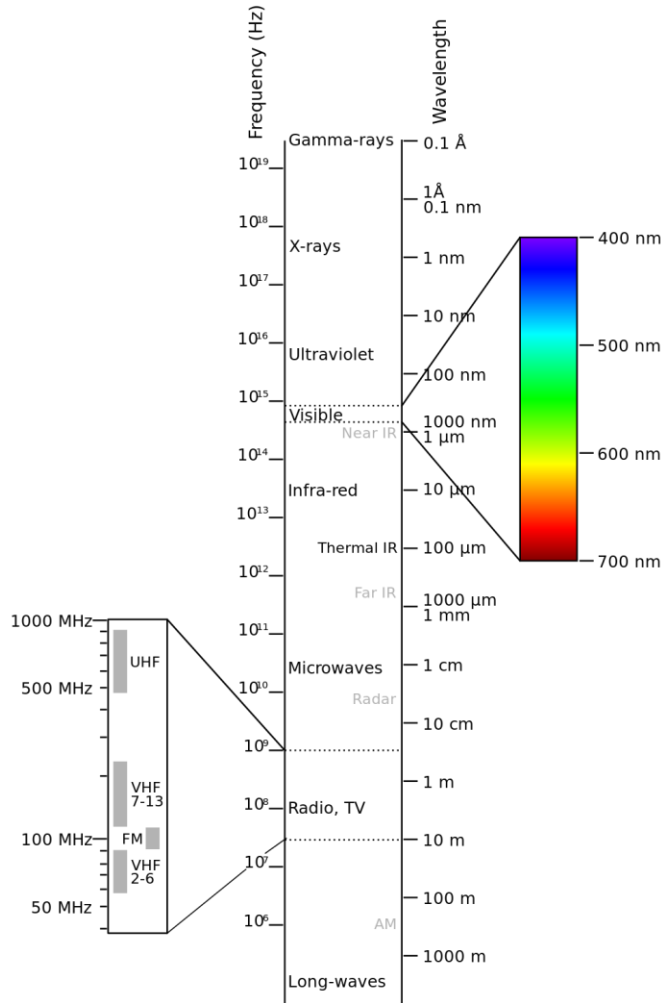
- Mỗi cá nhân có một “nhận thức” (consciousness) riêng, khác với tất cả những người khác. Nhưng làm sao chúng ta có được sự “nhận thức” này?

C7c- “Quang tử não” và sự “nhận thức” (consciousness)

- Vũ trụ có một “quang phổ điện từ” (electromagnetic spectrum) rộng lớn, ánh sáng nằm trong “quang phổ điện từ”. Do “quang tử” rung động một cách “trật tự” theo sóng hình “sine”, nên chúng ta biết được tần số (frequency) hay “độ dài sóng” (wavelength) của chúng. “Quang phổ” với tần số thấp là sóng của radio (radio wave), đến tần số cực cao là tia phóng xạ “gamma” (“trung hòa tử” phát ra trong hiện tượng phóng xạ). “Quang phổ mắt” (visible spectrum) chỉ là một phần cực nhỏ (khoảng một phần ngàn của một phần trăm - 1/100,000) của “quang phổ điện từ”.

⁷¹ <http://www.sciencedaily.com/releases/1997/09/970918045841.htm>

Thật là “đỉnh cao về kiêu ngạo của khoa học” (the height of scientific arrogance) khi cho rằng chúng ta đã xác định được tất cả các quang phổ trong “quang phổ điện từ” này. Thực ra chúng ta chỉ là những đứa trẻ với món đồ chơi mới trong không-thời gian liên tục (space-time continuum).



Quang phổ điện từ (Electromagnetic Spectrum)

<http://upload.wikimedia.org/wikipedia/commons/thumb/2/25/Electromagnetic-Spectrum.svg/1000px-Electromagnetic-Spectrum.svg.png>

Ghi chú:

- Infra-red: Hồng ngoại tuyến
- Ultraviolet: Tử ngoại tuyến, tia cực tím
- um (micro meter) = 1/1000 mm, 1/1.000.000 m
- nm (nano meter) = 1/1000 um = 1.000.000 mm = 1 phần tỷ của mét = 10^{-9} m
- A⁰ (Angstrom) = 1/10 nm = 1 phần 10 tỷ của mét = 10^{-10} m

“Quang tử” (photons) có vận tốc của ánh sáng, bởi vì chúng là ánh sáng. Chỉ một số có “tín hiệu” (information) có thể nhận được bởi con người qua các giác quan. Thuyết này đề cập đến tất cả các “quang tử” trong quang phổ điện từ (electromagnetic spectrum) nếu con người có thể hấp thụ và “tích lũy” (intergrated) qua hệ thống thần kinh để thành sự “nhận thức”, những “quang tử” này được gọi là “*quang tử não*”.

“*Quang tử não*” gây ra “những chấn động” (impulses) tạo nên sự cảm nhận, được hấp thụ qua các giác quan như thị giác, thính giác, khứu giác, vị giác, xúc giác và chuyển vào não bộ qua hệ thống thần kinh để thành sự “nhận thức”.

“Quang tử” là ánh sáng, di chuyển 186,000 dặm mỗi giây (~300,000 Km/s). Theo như thuyết “trọng đối đặc biệt” (special relativity) thì không có gì có thể nhanh hơn tốc độ ánh sáng. Giả sử bạn đang sống trên hành tinh Kepler-69c⁷², một hành tinh trong chòm sao Cygnus, cách trái đất 2700 năm ánh sáng, với một kính viễn vọng cực kỳ tối tân để nhìn rất xa, có lẽ bạn sẽ nhìn thấy dân Ai Cập đang xây Kim Tự tháp. Còn nếu bạn muốn nhìn thấy những gì trên trái đất ngày hôm nay, bạn phải chờ 2700 năm nữa. Những “quang tử” từ trái đất đi tới hành tinh bạn đang sống chứa những “tín hiệu” (information) đã có từ 2700 năm về trước. Hơn nữa những “quang tử” có mang “tín hiệu” này sẽ tiếp tục đi đến vô hạn (infinite).

“*Thuyết Quang Tử Não*” này đề ra rằng những “quang tử” có mang “tín hiệu” (information) hay “*quang tử não*” có thể hội nhập vào “nhận thức” của con người. Cũng như bất cứ “quang tử” nào, chúng di chuyển với vận tốc ánh sáng, và cũng là tốc độ của tín hiệu. **Sự thông tin qua việc thu thập những “tín hiệu” đã tạo nên sự “nhận thức” (consciousness) của chúng ta** như đã được xác định trong phần trước.

Bây giờ khoảng cách được giảm đến mức thật gần: Giữa bạn và những điều bạn đang quan sát là tờ giấy bạn đang đọc, hay màn hình bạn đang xem. “Tín hiệu” (information) tiếp cận với bạn rất giống như ánh sáng trong hình thức “*quang tử não*”. Bạn không nối trực tiếp với những gì đang quan sát. Các “tín hiệu” này đến với bạn qua không gian và thời gian bằng các “*quang tử não*”. Bản chất tự nhiên của “nhóm tín hiệu” (bundles of information) này là sẽ tiếp tục đi đến vô hạn.

Chúng ta thu thập thông tin chủ yếu là từ hình ảnh và âm thanh. Sự nhìn hay thị lực nhận được do sự hấp thụ các “*quang tử não*” hay ánh sáng. Làn sóng âm thanh với rung động nhanh đập vào màng nhĩ của chúng ta với tốc độ khoảng 1100 ft/s (1234 km/giờ hay 767 miles/hr). Âm thanh cần phải có môi trường (medium) để truyền đi, không có âm thanh trong chân không. Tại khi nhận được sự rung động của âm thanh, sẽ chuyển cơ năng thành những chấn động tới thần

⁷² <http://www.nbcnews.com/science/space/8-8-billion-habitable-earth-size-planets-exist-milky-way-f8C11529186>: NBC news: 8.8 billion habitable Earth-size planets exist in Milky Way alone: “...*Kepler-69c, a super-Earth-size planet in the habitable zone of a star like our sun, located about 2,700 light-years from Earth in the constellation Cygnus*”.

kinh để đến não bộ. Về thị lực, chúng ta nhận những “tín hiệu” trực tiếp từ mắt khi quan sát, những hình ảnh sẽ được chuyển thành “chấn động” (impulse) điện, truyền theo thần kinh để đi đến não bộ. Những cảm nhận khác về khứu giác, vị giác hay xúc giác cũng tương tự như nghe và nhìn, được truyền về não bộ và tái truyền khắp thể xác thông qua kích thích điện qua các dây thần kinh.

C7d- Sự “Nhận Thức”(Consciousness) và ánh sáng

Vậy là chúng ta biết “nhận thức” (consciousness) đến từ đâu, **nó được hấp thụ qua giác quan của chúng ta**, từ một loại photon (ánh sáng) có mang “tín hiệu” được gọi là “*quang tử não*” mà chúng ta nhận và “khai triển” (process) chúng trong não, sau đó lưu trữ lại trong não bộ. Các “*quang tử não*” ngoài sự cảm nhận do thị lực là các “*quang tử não thứ cấp*” (secondary neurophotons).

Sự “nhận thức” (consciousness) không có nguồn gốc từ não bộ. Các “*quang tử não*” có thể được “khai triển” (processed) và lưu trữ trong não bộ, nhưng tất cả những “thông tin” (information) được “chiết ra” (extract) từ các “*quang tử não*”.

Ánh sáng không có trọng khối (mass) và **ánh sáng được lấy từ ánh sáng vẫn là ánh sáng** (*light taken from light remains light*). Đây là bằng chứng từ những sự học hỏi về thần kinh: não phát ra “chấn động điện-hóa-từ” (electrochemical-magnetic impulses) để điều hành cơ thể của chúng ta và sản xuất ra những ý tưởng hay phản ứng từ những ý tưởng này. Hiện tượng điện-từ là “sản phẩm” của “quang tử” trong chuyển động⁷³. Do đó, mỗi cử động chúng ta làm, có nguồn gốc từ ánh sáng. **“Sự thông tin” (information) là điều căn bản của “nhận thức”, “sự thông tin” này được sinh ra từ ánh sáng và thực tế nó là ánh sáng. Vì thế, sự “nhận thức” (consciousness) chính là ánh sáng.**

Theo như thuyết “tương đối đặc biệt”, thì ánh sáng không thay đổi tốc độ dù với bất cứ “khung quy chiếu” (reference frame) nào. Khi đưa ra thuyết này, Einstein nói đây là quy luật của vũ trụ vật chất **nhưng ánh sáng sẽ không theo các quy tắc này**⁷⁴. Toàn bộ vũ trụ chuyển động, nhưng tốc độ ánh sáng vẫn không đổi và nó là một hằng số.

⁷³ Ánh sáng phát ra bởi chính nó là sóng điện từ

⁷⁴ Einstein said, here are the rules of the physical universe but light won't play by these rules. Everything else does, but light (photons) will not.

“Quang tử” không bị ràng buộc bởi thời gian, thời gian sẽ ngưng đọng (hay vô hạn) khi cái gì đó di chuyển bằng vận tốc ánh sáng ⁷⁵. **“Quang tử” là ánh sáng nên không có thời gian cho “quang tử”** và chúng tiếp tục đi về vô hạn.

Chúng ta đã xác định là sự “*nhận thức*” (consciousness) đến từ đâu: nó **đến từ ánh sáng, được lưu trữ trong não như ánh sáng, và được chuyển khắp cơ thể của chúng ta như ánh sáng.**

C7e- Sự “Nhận Thức” (Consciousness) đi đâu sau khi thể xác đã chết?

Khi thể xác đã chết, nó không biến mất hoàn toàn, sự cấu tạo của thể xác do các nguyên tử đã được thành lập từ hơn 12 tỷ năm trước trong vũ trụ. Thể xác của chúng ta, thời gian tồn tại không là gì so với “tuổi” của các thiên hà, chỉ sau vài năm ngắn ngủi, thể xác của chúng ta sẽ là bụi tro. Nhưng những gì về “nhận thức” không được cấu tạo bởi vật chất (matter), mà được tạo bởi ánh sáng và các “quang tử”, chúng sẽ không theo luật về vật thể trong vũ trụ “không-thời gian liên tục” (space-time continuum). Với ánh sáng thời gian thì ngưng đọng, thực ra **thời gian không thực sự hiện hữu với ánh sáng ngay từ khi khởi thủy.**

Không có trò “ảo thuật” (magic) hay “mê tín” (superstition) trong vật lý lượng tử; giả sử là tôi chết ngay lập tức, mọi phần tử trong thể xác của tôi phải tuân theo luật của vật lý lượng tử, sẽ phải “hòa tan” (“dissolve”) thành những nguyên tử và sẽ hiện hữu trong một cái gì khác nào đó trong vũ trụ. Không có “trò ảo thuật vũ trụ” (cosmic magic), những “quang tử” thuộc về sự “*nhận thức*” của cá nhân này sẽ không bị hạn chế bởi vật thể và sẽ phải “hành động” như “quang tử”. Chúng “du hành” (travel) với tốc độ của ánh sáng vì không có trọng khối. Ánh sáng (cũng là năng lượng) không thể biến mất, vì không thể vi phạm luật căn bản về vật lý lượng tử (hay luật bảo toàn năng lượng).

“*Nhận thức*” là điều gì **duy nhất** cho từng người, là một sự “kết hợp của trường ánh sáng” (unified field of light). Khi “năng lượng ánh sáng của nhóm quang tử não” này rời thể xác, “người” này sẽ được “tự do”, ngay lập tức họ có tốc độ ánh sáng - trong thời điểm chính xác đó - **họ sẽ ở trong không-thời gian và bất tử. Đây không phải là tôn giáo, đây là khoa học** (tác giả nhấn mạnh điều này).

Chúng ta không thể quan sát “trường ánh sáng nhận thức” của từng cá nhân” (a unified light field of individual consciousness) trên quang phổ điện từ rộng lớn của vũ trụ. Tương tự như chúng ta không thể nhìn thấy tia X hay tia cực tím (UV). Như đã trình bày, những gì chúng ta

⁷⁵ **Sự chậm lại hay giãn nở của thời gian** (Time dilation): Khi một vật thể gia tăng tốc độ, thời gian sẽ chậm lại cho chính vật thể đó. Từ luật này, thời gian sẽ là vô hạn- hay không có thời gian - khi vật thể có tốc độ bằng vận tốc của ánh sáng.

nhìn thấy chỉ vào khoảng $1/100,000$ ⁷⁶ của quang phổ điện từ. Bản chất thiên nhiên của “nhận thức” được biểu lộ trong một quang phổ ngoài “quang phổ mắt” (visible spectrum) tương tự như điện hay tia Gamma (tia phóng xạ).

Khi thể xác đã chết, sau một thời gian nó sẽ tan rã thành hàng tỷ tỷ nguyên tử, để rồi tạo thành các dạng có khối lượng khác, kể cả các dạng sinh vật. Tại sao “nhận thức” không giống như vậy? Xin lập lại là “nhận thức” được cấu tạo bằng ánh sáng, các “quang tử” không theo quy tắc chung đã được đề ra trong luật “tương đối đặc biệt”. **Sau khi thể xác đã chết, “nhận thức” có thể phát tán đi muôn hướng khác nhau, nhưng “nhận thức duy nhất” của mỗi cá nhân vẫn mang toàn bộ “thông tin” cho dù chúng bị phát tán! Tại sao lại có sự nghịch lý như thế?** Nhưng chúng ta biết đây là sự thật, mặc dù khoa học vẫn chưa hiểu rõ là ở cấp hạ nguyên tử (subatomic levels), một hạt (particle) có thể ở cả hai nơi cùng một lúc, ngay cả những hạt có trọng khối (mass) như “âm điện tử”. “Quang tử” không có khối lượng, nên chúng có thể mang tín hiệu tới muôn triệu hướng khác nhau. Tác giả đưa ra một thí dụ là khi một ngôi sao bùng nổ cách đây hàng triệu năm, những quang tử của ngôi sao này phát ra chứa những “tín hiệu” về sự bùng nổ, hiện tượng mà chúng ta quan sát được thực sự đã xảy ra hàng triệu năm trước. Những “quang tử” chứa “tín hiệu duy nhất” này tiếp tục đi đến vô hạn, không bị gián đoạn về thời gian và trọng khối. Dù ở bất cứ chỗ nào trong vũ trụ, người quan sát với khoảng cách thích hợp, sẽ nhìn thấy sự bùng nổ của ngôi sao này bằng một “nhóm quang tử” chứa đầy “tín hiệu hợp nhất” (information). **Như thế, khi một thể xác đã chết- “nhận thức” là ánh sáng- sẽ đi vào vũ trụ với muôn hướng khác nhau, nhưng sự “thông tin” vẫn hợp nhất và vẫn phải theo các luật của vật lý.**

C7f-Kết luận về giả thuyết “quang tử não” của tác giả

Không khí đi qua phổi nhưng không khí không phải là một sản phẩm của phổi. Máu đi qua tim nhưng máu không phải là một sản phẩm của tim. “Nhận thức” (consciousness) đi qua não nhưng “nhận thức” không phải là sản phẩm của não bộ, mặc dù não lưu trữ và khai triển các “dữ liệu điện từ” (electromagnetic data) lấy từ không gian mà chúng ta tương tác với. **“Nhận thức” (consciousness) là một sản phẩm của ánh sáng. Khởi đầu như ánh sáng, là ánh sáng khi tương tác trong cơ thể, và tiếp tục vẫn là ánh sáng khi thể xác đã chết.**

Chúng ta phải đi đến kết luận rằng sự “nhận thức” không kết thúc với cái chết của con người, trừ phi luật “tương đối đặc biệt” phải được sửa đổi⁷⁷. Sự “nhận thức” được tạo một cách

⁷⁶ Tia phóng xạ Gamma có tần số khoảng 40 triệu tỷ chu kỳ (40×10^{18}). Ánh sáng màu đỏ có tần số khoảng 400 ngàn tỷ chu kỳ (400×10^{12} hay 40×10^{13}). $(40 \times 10^{18}) / (40 \times 10^{13}) = 100,000$

duy nhất cho mỗi cá nhân bằng năng lượng ánh sáng qua các giác quan vào cơ thể, được xác định bởi “quang phổ điện từ” của vũ trụ. Những “quang tử” chứa “tín hiệu” (information) được dùng để tạo nên sự “nhận thức” độc nhất cho từng cá nhân, **chúng đã hiện hữu trước khi ra đời và sẽ tiếp tục hiện hữu sau cái chết** về thể xác của từng cá nhân, vì toàn bộ “nhận thức” (consciousness) cho mỗi cá nhân là một phần của quang phổ điện từ. Hơn nữa, một khi những “quang tử não” bị ràng buộc vào một lĩnh vực của “nhận thức duy nhất” cho từng cá nhân, chúng sẽ tiếp tục hiện hữu như một “trường ánh sáng được liên kết duy nhất” (a singular cohesive light field), vì đó là sự tự nhiên (?) của “ánh sáng mang tín hiệu” (light bearing information). Ở tốc độ của ánh sáng, “quang tử” không bị tác động bởi thời gian, hay bất kỳ những gì như đã, đang và sẽ ảnh hưởng đến vật thể có “trọng khối ở thể tĩnh” (rest mass), vì thế **sự hiện hữu của “nhận thức” có tính cách vĩnh cửu!**

C7g- Nhận xét về “thuyết quang tử não”

Theo thiên ý cá nhân thì đây là một thuyết rất hay, thuyết này giải thích về sự “nhận thức” theo tính cách khoa học như những trình tự sau:

- 1- Thể xác của con người (hay các sinh vật) được cấu tạo từ những nguyên tử có từ lúc khởi thủy của vũ trụ, sẽ không biến mất sau khi chết, nó sẽ trở lại thành những nguyên tử từ nơi nó đã đến.
- 2- Những nguyên tử này được tạo ra từ ánh sáng, vậy bản thể của con người là ánh sáng (với dẫn chứng là “vật chất” có thể trở thành ánh sáng hay ngược lại).
- 3- Chấp nhận như một định đề (axiom) là con người có sự “nhận thức”(consciousness).
- 4- Sự “nhận thức” là ánh sáng.
- 5- **Sự “nhận thức” là tổng số của tất cả các kiến thức được giữ lại trong thể xác vật lý trong bất kỳ hoàn cảnh, nơi chốn, phương tiện và dưới mọi hình thức, kể cả “ý thức” và tiềm thức.** Ở đây, qua định nghĩa này, chữ “nhận thức” (được dùng thay cho chữ thông thường là “linh hồn”) gồm có cả những cảm nhận hay rung động về sự thương yêu mà tác giả đã không đề cập đến một cách rõ ràng (vì ngại đi vào lĩnh vực tôn giáo?).
- 6- Sự “nhận thức” (consciousness) **không phải là sản phẩm của não bộ**, vì sự “nhận thức” là ánh sáng. Ánh sáng là năng lượng, **không thể kiến tạo** hay hủy diệt. Luật “bảo toàn năng lượng” (energy conservation) sẽ phải bị loại bỏ, và không đáp ứng được nhu cầu căn bản nhất của luật “tương đối đặc biệt”, nếu “nhận thức” (consciousness) là một sản phẩm của não bộ.

⁷⁷ Kể cả định luật bảo toàn năng lượng, vì năng lượng không thể kiến tạo hay hủy diệt, chúng chỉ có thể đổi từ dạng này qua dạng khác mà thôi.

7- “Nhận thức” có được do một loại ánh sáng “đặc biệt” nằm trong “quang phổ điện từ” của vũ trụ, do tập hợp của “quang tử não” mang những “tín hiệu thông tin” (information), được tạo thành do sự hấp thụ qua thần kinh của giác quan để vào não bộ.

8- “Nhận thức” là điều gì **duy nhất** cho từng người.

9- Khi thể xác đã chết, “nhận thức” hay nhóm “quang tử não” của cá nhân này rời thể xác, “bản thể” này sẽ được “tự do”, ngay lập tức họ có tốc độ ánh sáng - trong thời điểm chính xác đó - họ sẽ ở trong không-thời gian và **bất tử**.

10- Sau khi thể xác đã chết, “nhận thức” có thể phát tán đi muôn hướng khác nhau, nhưng “nhận thức duy nhất” của mỗi cá nhân vẫn mang toàn bộ “thông tin” cho dù chúng bị phát tán!

11- Chúng ta không thể quan sát “trường ánh sáng nhận thức của từng cá nhân” này trên quang phổ điện từ rộng lớn của vũ trụ (vì chúng ta chưa đủ khả năng!).

12- Những “quang tử” chứa “tín hiệu” (information) được dùng để tạo nên sự “nhận thức” độc nhất cho từng cá nhân, **chúng đã hiện hữu trước khi ra đời và sẽ tiếp tục hiện hữu sau cái chết của thể xác**. Vì thế sự hiện hữu của “nhận thức” - hay theo ngôn ngữ thông thường là **“linh hồn” - có tính cách vĩnh cửu!**

Sau khi tìm hiểu giả thuyết “Quang Tử Não”, người viết có thiện ý như sau:

a- Thuyết này có giải thích tương tự như “Giai đoạn 1” trong thuyết “Năm Giai Đoạn” về những “kinh nghiệm cận tử” (NDE - Near Death Experience) của Tiên Sĩ MAUREEN VENSELAAR nhưng chi tiết hơn. Người viết xin lập lại đơn giản như sau: “Các “quang tử kỳ lạ” này có thể ‘mang’ ‘tín tức’, có “nhận thức”, chúng cũng không thể bị phá hủy (vì vậy đời sau có thể là một “cuộc sống vĩnh cửu”). Các “quang tử kỳ lạ” này, theo như tác giả Daniel R. Hankins, thì chúng được gọi là “quang tử não”. Điều này có vẻ hợp lý cho những giai đoạn sau trong thuyết “Năm Giai Đoạn”. Đồng thời thuyết này có thể giải thích về ánh sáng mà những NDE “nhìn” thấy, là quang phổ ở khoảng nào đó trong (hay ngoài?) “quang phổ điện từ” (Electromagnetic Spectrum), hay có tần số và năng lượng cao hơn, dù vẫn ở trong quang phổ này, mà loài người chưa hiểu rõ (thí dụ như “vũ trụ tuyến” [cosmic rays]).

b- Trong trình tự 12: “Nhận thức” (“linh hồn”) **hiện hữu trước khi ra đời** và sẽ tiếp tục hiện hữu sau cái chết của thể xác. Điều này giống như những điều đã dạy bởi giáo phụ Origen (thế kỷ thứ 3) của Thiên Chúa giáo là “linh hồn đã hiện hữu từ trước” (pre-existence of souls), trước khi một bào thai được tạo thành (việc giảng dạy này đã bị cấm tuyệt, kể từ năm 553 sau “Công Đồng Constantinople thứ hai” của Thiên Chúa giáo). Sự hiện hữu từ trước của linh hồn có thể giải thích về những trường hợp “luân hồi”.

c- Thuyết “Quang tử não” đề ra là “nhóm quang tử não” đã hiện hữu trong “vũ trụ không - thời gian” (spacetime universe), nhưng đã không đề cập đến nguồn gốc là chúng có từ lúc nào? Chúng được tạo dựng như thế nào? Có lẽ điều này đi đến bên lề của tôn giáo, hơn nữa vấn đề này lại đi vào lĩnh vực siêu hình (metaphysical realm), mà khoa học chưa thể giải thích nên tác giả tránh né. Tuy nhiên, cho chủ đề thì thuyết này cũng đã nêu lên khá nhiều những giải thích về “nhận thức” và người viết cũng cảm thấy tạm đủ.

d- Theo thuyết này thì tác giả đã giải thích là “nhận thức” đến với con người như thế nào, đi đâu sau khi thể xác đã chết. Tuy nhiên khi thể xác còn sống, “nhận thức” vẫn còn trong cơ thể, cách thức con người truyền đạt “nhận thức” ra ngoài như thế nào đã không được đề cập tới. Giả sử chúng ta biết rõ được điều này, có lẽ một số “hiện tượng huyền bí” (paranormal phenomenon) thí dụ như “thần giao cách cảm” (telepathy) có thể giải thích được (?).

e- Theo như tác giả thì thuyết này giải thích về “nhận thức” đặt căn bản trên “cơ học lượng tử”, như đã trình bày trong phần trước là có một “tác động ma quái” (spooky action) của cơ học lượng tử - “nối kết lượng tử” (quantum entanglement) - đã không được đề cập đến. Đó là sự đồng thời (hay ít nhất nhanh hơn ánh sáng 10,000 lần ⁷⁸ theo như một số tài liệu đã nêu ra) đã làm ông Einstein “nhức đầu”, trong khi tác giả chỉ nói về tốc độ tuyệt đối của ánh sáng như trong thuyết “tương đối đặc biệt”.

Người viết sẽ cố tìm hiểu thêm nữa trong phần tới, may ra độc giả tự có thể đi đến một kết luận nào đó chăng (?).

⁷⁸ <http://www.livescience.com/27920-quantum-action-faster-than-light.html>

<http://en.wikipedia.org/wiki/Faster-than-light>

<http://www.scientificamerican.com/blog/post/quantum-weirdnes-wins-again-entangl-2008-08-13/?id=quantum-weirdnes-wins-again-entangl-2008-08-13>

D- Nhận xét sơ lược về “nhận thức” và “linh hồn” từ những điều đã trình bày

Để tìm hiểu về “nhận thức” hay một danh từ gần như “tương đương” và phổ thông hơn là “linh hồn” (chữ mà giới khoa học tránh né, vì cho là thuộc phạm vi tâm linh), người viết xin gom những gì đã trình bày trong những phần trước, để thử tìm hiểu “nhận thức” là gì? “Linh hồn” là gì? Có “linh hồn” hay không? “Linh hồn” có từ khi nào, từ đâu mà có? Sẽ mất đi khi thể xác đã chết, hay sẽ tồn tại vĩnh viễn? Nếu tồn tại thì sẽ đi về đâu?

D1- “Nhận thức” (consciousness) là gì?

“Consciousness” (nhận thức) là một “chữ” đã có khá nhiều định nghĩa (khi tra cứu qua Google), nhưng xin ghi lại một cách tổng quát như sau:

“Nhận thức” của con người là những gì không thuộc vật chất, có ý thức (awareness) về: sự hiện hữu của chính mình; kiến thức (knowledge); kinh nghiệm (experiences); suy nghĩ (thoughts); những cảm giác (senses); tâm trí (mind); sự quan tâm (concerns); những ý thức nội tại về tình cảm (sentiment) như yêu, ghét, thù hận, tham lam, kính trọng, khinh thường, v.v... ; cảm xúc (emotion); những việc chung quanh với những cảm nhận đầy đủ qua giác quan, qua trí óc, trong bất kỳ hoàn cảnh, nơi chốn, phương tiện và dưới mọi hình thức, kể cả tri thức và tiềm thức (subconsciousness) trong cuộc sống. “Nhận thức” hiện đang điều hành (control) những **cảm giác, hiểu biết, suy nghĩ và hành động, v.v...** của chúng ta (hay những sinh vật cấp dưới như các loài động vật khác).

D2- “Linh hồn” (soul) là gì?

Nói một cách đại cương thì “linh hồn” là những gì thuộc về “lĩnh vực tâm linh” (spiritual realm) hay tinh thần, không thuộc “lĩnh vực vật chất” (physical realm). “Linh hồn” là một loại “**năng lượng của sự sống**” (“life energy”?), điều hành cuộc sống như **cảm giác, hiểu biết, suy nghĩ, và hành động, v.v...** trong con người, coi như là một thực thể riêng biệt và nó được tách rời khỏi thể xác sau khi đã chết.

D3- Tương quan giữa “nhận thức” và “linh hồn”

Theo như hai định nghĩa nêu trên thì “nhận thức” (consciousness) và “linh hồn” (soul) đều là những gì không thuộc về thể chất. Con người gồm có hai phần là thể xác (body) và tinh thần (spirit). Từ điều này có thể **tạm đưa ra kết luận là “nhận thức” là “linh hồn”** (?) mà hiện vẫn còn nhiều tranh luận và phản biện. Khoa học không muốn dùng hay đề cập tới chữ “linh hồn”, vì có tính cách tâm linh thuộc về lĩnh vực niềm tin hay tôn giáo. Đây là một điều phải “tránh né”, vì những gì không thuộc phạm vi vật chất, khoa học khó có thể giải thích, nên giới khoa học đã bác bỏ hay “tảng lờ” sự hiện hữu của “linh hồn”, họ dùng chữ “consciousness” và coi như đây là “sản phẩm” của não bộ. Để nghiên cứu về “consciousness” thì khoa học về thần kinh (neuroscience) là một ngành gần như là duy nhất để tìm hiểu về vấn đề này, dù hiện đang có nhiều nỗ lực. Tuy nhiên nếu chỉ dùng mô hình trong “lĩnh vực vật chất”, để tìm hiểu về “lĩnh vực phi vật chất” thì chỉ là một sự không tương!? Ngoại trừ một mô hình mới về sự tương quan giữa hai lĩnh vực này phải được đề ra (?!).

D4- Có “linh hồn” hay không?

D4a - Sự hiện hữu của “nhận thức” (consciousness)

Trước hết chúng ta phải chấp nhận về điều này, vì nếu “nhận thức” không hiện hữu thì chúng ta không thể suy nghĩ và biết là mình đang sống, tương tự như một thể xác đã chết, hay một vật vô tri vô giác nào khác. **Đây là một định đề (axiom) hay tiên đề (postulate)**⁷⁹, và phải chấp nhận như một sự thật, tương tự như định đề Euclid trong hình học. Vậy nếu theo kết luận tạm thời “nhận thức” là “linh hồn”, thì **“linh hồn” là một thực thể và hiện hữu**.

D4b - “Linh hồn” (soul) là ánh sáng?

Như đã trình bày trong mục “biophotons” thì **“nhận thức” là ánh sáng**, dù đây vẫn chỉ là giả thuyết, tuy nhiên theo như thí nghiệm của TS Popp, thì những tế bào trong sinh vật được điều hành bởi những “rung động điện từ” (electromagnetic vibrations) tạo ra bởi “biophotons”, sóng điện từ là ánh sáng hay ngược lại. Rung động ở các tần số khác nhau, tạo ra những “tín hiệu” để

⁷⁹ Một tiên đề, hay định đề là tiên đề hoặc khởi điểm của lý luận. Một nguyên tắc hiển nhiên được chấp nhận là đúng, mà không cần có bằng chứng để làm căn bản cho sự lập luận, được chấp nhận như là sự thật mà không cần tranh cãi.

những phân tử (molecules) trong các tế bào làm những nhiệm vụ hay gây tác dụng khác nhau. DNA trong nhân (nuclear) của tế bào nhận ánh sáng và phát ra “biophotons”.

Theo như thuyết “*OrchOR*” của Sir Penrose và BS Hameroff (đã trình bày trong phần trước), thì sự “nhận thức” (consciousness) nằm trong các “ống cực nhỏ” (microtubes) trong thân kinh của não bộ, các ống này liên kết với nhau bằng những trạng thái lượng tử (quantum states) như “nối kết” (entanglement) và “xuyên hầm” (tunneling). Những “ống” này nhận “tín hiệu” của “biophotons” phát ra từ DNA trong cùng tế bào, tạo ra những “rung động lượng tử” (quantum vibration) để truyền “sự hướng dẫn” (instructions) đến các tế bào khác trong cơ thể, cho từng nhiệm vụ riêng của mỗi tế bào (?).

Dù là giả thuyết, nhưng hai vấn đề đã được kiểm nhận là sự hiện hữu của “biophotons” và “rung động lượng tử” (quantum vibration) của “microtubes”. Hiện các khoa học gia đang nghiên cứu về vấn đề này và rất có thể sự **“nhận thức” là ánh sáng** sẽ được khoa học kiểm chứng trong tương lai (?). Vậy nếu “nhận thức” là “linh hồn” thì có thể **tạm kết luận “linh hồn” là ánh sáng**.

D5 - “Linh hồn” từ đâu mà có, có từ khi nào?

Khoa học có thể giải thích được nhiều vấn đề, nhưng với câu hỏi rất bình thường: “nhận thức” của chúng ta (kể cả các sinh vật khác) đến từ đâu? Đã từ lâu đến nay, điều này vẫn chưa có câu trả lời cho câu hỏi này. Theo như khoa thần kinh học thì “nhận thức” cũng như “tâm trí” (mind) là sản phẩm của não bộ. Tuy nhiên, câu trả lời này chưa có bằng chứng thuyết phục nào để giải thích. Hơn nữa những trường hợp “cận tử” (NDE - Near death experience) cho thấy là khi não bộ ngưng hoạt động vì thiếu oxygen, “nhận thức” vẫn hiện hữu và ở ngoài thể xác. Vì thế để tìm sự giải thích xác đáng, giới khoa học vẫn còn đang nghiên cứu. Một số người cho rằng, não bộ chỉ là một “môi trường” để “nhận thức” khai triển (process). Hankins đưa ra giả thuyết “*Quang tử não*” (“Neurophoton hypothesis”), cho là não bộ không sản xuất mà chỉ là nơi để sự “nhận thức” có tiến trình (process), tương tự như không khí qua phổi nhưng không là sản phẩm của phổi, “nhận thức” qua não là ánh sáng, sẽ tồn tại mãi mãi trong không-thời gian. BS Hameroff (Thuyết OrchOR) thì cho rằng “nhận thức” hay “linh hồn”⁸⁰ sẽ không mất đi khi thể xác đã chết và đi vào vũ trụ rộng lớn.

Thật ra đã có khá nhiều giả thuyết cố gắng đưa ra những giải thích về nguồn gốc của “nhận thức”, nhưng những gì để chứng minh theo tính cách khoa học thì gần như không có! Khoa học

⁸⁰ “Can Science Explain the Soul?” (By Stuart Hameroff MD and Deepak Chopra MD): “*The concept of life after death, or more specifically **conscious awareness** after bodily death, is generally referred to in the context of the 'soul'*”

hiện đang dùng những lý thuyết đặt căn bản trên “vật thể” để tìm hiểu về “phi vật thể”, có lẽ khó có sự giải đáp!

Một câu hỏi khác là con người (hay động vật) bắt đầu có “nhận thức” từ khi nào? Không dám lạm bàn về sinh vật học, vì người viết gần như không biết gì, chỉ xin nêu lên suy nghĩ của mình để tìm hiểu “nhận thức” bắt nguồn từ đâu.

Khởi đầu cho sự thụ thai là khi một tế bào “giao tử” (sperm cell) của giống đực kết hợp với một tế bào trứng (egg cell) của giống cái. DNA trong nhân của hai tế bào này kết hợp với nhau để **khởi đầu cho một sự sống**, từ “phôi thai” (embryo) đến “bào thai” (fetus), rồi một động vật được ra đời. Điều gì đã làm cho hai chuỗi DNA của “hai tế bào cha và mẹ” hợp lại thành một chuỗi DNA của một “tế bào con”, rồi tự hấp thụ chất dinh dưỡng, tự tách ra và nhân lên thành từng nhóm tế bào cho mỗi cơ phận trong cơ thể. Chúng ta biết mỗi chuỗi DNA trong một tế bào có khoảng 3 tỷ mã số (code), mỗi mã số do 4 chữ ACGT (chữ viết tắt của hóa chất) tạo thành ⁸¹. Đây là một “program” (“lập trình” - nv xin dùng chữ “program” quen thuộc cho dễ hiểu) lớn khủng khiếp cho mỗi tế bào.

Người viết lạm nghĩ là “tín hiệu” (information) trong DNA của “trứng” (egg cell) từ mẹ, tương tự như “program” BIOS (Basic Input/Output System) trong một bộ “hardware” đã được tạo của máy vi tính. DNA của “bào tử” (sperm cell) từ cha, tương tự như “program” DOS (Disk Operating system) hay Window (của Microsoft), chứa trong một “USB drive” (hay CD, DVD) biết “tự” ⁸² (?) tìm đến gắn vào “input” của trứng. Hai “programs” này hợp lại thành toàn bộ “program” chứa trong chuỗi DNA trong “tế bào con”, với những phân tử (molecules) là “hardware”, một “máy tính lượng tử” (quantum computer) được hình thành (theo thuyết OrchOR). Tuy nhiên khác với computer mà chúng ta dùng, “tế bào con” này hấp thụ dinh dưỡng rồi tách ra làm nhiều tế bào khác giống như nó.

Sau một thời gian ngắn, với hàng tỷ “máy tính lượng tử” liên kết với nhau, một “**Hệ thống computer tế bào lượng tử**” (**quantum cellular computer networks**) được thành lập, để trao đổi “tín hiệu” cũng như những “hướng dẫn” (instructions) bằng hóa tính, điện, sóng điện từ, hay những “biophotons” có những tính chất “lượng tử” (quantum) như “nối kết” (entanglement),

⁸¹ <http://ghr.nlm.nih.gov/handbook/basics/dna>

What is DNA?: “ ... *The information in DNA is stored as a code made up of four chemical bases: adenine (A), guanine (G), cytosine (C), and thymine (T). Human DNA consists of about 3 billion bases, and more than 99 percent of those bases are the same in all people. An important property of DNA is that it can replicate, or make copies of itself.*”

⁸² Người viết tự hỏi: Tự tìm đến hay đã có “hướng dẫn” (instruction) từ sự “nối kết lượng tử” (quantum entanglement) lúc này?

“trùng chập” (coherence), “xuyên hầm” (tunneling) hay “chồng chất” (superposition) là những cách thức mà hệ thống này liên lạc với nhau.

Khoa học đã biết từ khá lâu là DNA hấp thụ ánh sáng. Nếu cường độ tia cực tím (UV ray) mạnh, DNA sẽ bị hư hại, nhưng nếu với cường độ vừa phải của UV light với tần số thấp hơn (gần ánh sáng xanh) rơi vào, DNA có thể được chữa lành (photoreactivation). Theo như thuyết “biophoton” của TS Popp: DNA phát ra “biophotons” với những rung động của một tần số nào đó đã được ghi trong “program” của DNA, tạo nên sự “hướng dẫn”, mà các tế bào khác có thể nhận được, cho từng nhiệm vụ chúng phải làm.

Qua những điều nêu trên, người viết **tưởng tượng và suy nghĩ rồi phỏng đoán** là ngay từ khi hai “tế bào” của cha và mẹ gặp nhau, khởi đầu cho một sự sống phát sinh, **“nhận thức” bắt đầu được tạo dựng với tính cách sơ khai**, để tạo ra một “hệ thống lượng tử” (quantum network) có tính cách “địa phương” (locality), đây là thời kỳ “phôi thai” (embryo stage) .

Đến khi não bộ thành hình, có đủ “bộ nhớ” (memory), một **“Hệ thống lượng tử não bộ” (Quantum brain network)** được thành lập và bắt đầu có những “nối kết lượng tử” (quantum entanglement) không có tính cách địa phương (non-locality), qua **“Hệ thống internet lượng tử” (Quantum “internet”)**, để nối với **“Hệ thống nhận thức lượng tử của vũ trụ” (CELESTIAL quantum consciousness server)**, dày đặc những “tín hiệu thông tin”, bằng sóng điện từ, ánh sáng, hay đặc biệt là cách “nối kết lượng tử”, tương tự như trường hợp sử dụng cell phone hay coi TV. Đây là sự “nhận thức” đến với não bộ trong trạng thái “bào thai” (fetus state).

Lúc này nếu tế bào não bộ gặp những sóng điện từ có tần số, hay quang phổ thích hợp của một “chùm ánh sáng” (bundle of light) nào đó (thí dụ như “nhận thức”, kiến thức, hay sự cảm nhận, từ một nguồn nào, hay của ai với thể xác đã chết), “chùm sáng” này có thể sẽ được “bào thai” hấp thụ, do sự “trùng chập lượng tử” (quantum coherence). “Nhận thức”, kiến thức hay cảm nhận sẽ được lưu trữ trong “bộ nhớ” của não bộ thai nhi từ những “neurophotons” được hấp thụ (thuyết “*quang tử não*” của Hankins). Đây là điều mà người viết muốn đề cập đến sự đầu thai (luân hồi) hay hiện tượng thiên tài (nếu tính theo phần trăm của dân số thì những điều này rất ít khi xảy ra, dù một số trường hợp đã được kiểm nhận) trong trạng thái còn là bào thai (fetus).

Khi một thai nhi ra đời với đầy đủ bộ phận của cơ thể, những **“Hệ thống lượng tử của giác quan” (Sense quantum computer networks)** bắt đầu khởi động, “nhận thức” nhận được từ “quang tử não” (neurophotons - theo giả thuyết của Hankins) trong không-thời gian, từ **“Hệ thống nhận thức lượng tử của VŨ TRỤ” (CELESTIAL quantum consciousness server)**, đi qua các giác quan, được đưa về não bộ để lưu trữ, tạo thành những kinh nghiệm, cảm nhận (như yêu, ghét, v.v...), kiến thức. Những điều này được “khai triển” (process) trong não bộ, đưa đến những hành động hay những suy nghĩ sau này.

Những điều đã trình bày xin được tóm lược theo trình tự như sau:

“Hệ thống computer tế bào lượng tử”

(Quantum **cellular** computer networks)

đến

“Hệ thống computer lượng tử của giác quan”

(Sense quantum computer networks)

đến

“Hệ thống lượng tử não bộ”

(Quantum brain networks)

qua

“Hệ thống internet lượng tử”

(Quantum “internet”)

đến

“Hệ thống nhận thức lượng tử của VŨ TRỤ”

(CELESTIAL quantum consciousness server)

rồi đến

“Hệ thống nhận thức lượng tử của VŨ TRỤ”

(Ở tầng cao hơn, hay có thể ở một VŨ TRỤ SONG SONG với vũ trụ này)

...

Từ trình tự này, người viết hình dung đến “*mô hình điện toán trên mây*” (Cloud Computing model)⁸³ cũng có thể tương tự như **“Hệ thống nhận thức lượng tử của VŨ TRỤ”**.

Như đã trình bày, vật thể được cấu tạo từ ánh sáng, khởi đầu là “Big Bang”, các quang tử từ lúc khởi thủy đã có sự “tương tác” (interaction) với nhau, chúng đã có những “nối kết lượng tử” (quantum entanglement), như thế tất cả các vật thể trong vũ trụ đã có những “liên quan lượng tử”. Một quang tử trong não bộ của chúng ta đổi chiều quay (spin) thì lập tức tại một nơi nào đó trong vũ trụ cũng sẽ có một quang tử khác đổi theo, đây là “tác động quái đản” (spooky action)

⁸³ <http://www.cloudwatchhub.eu/glossary>: “Describe a variety of different computing concepts that involve a large number of computers that are connected through a real-time communication network (typically the Internet)” [Mô tả một loạt các khái niệm tính toán khác nhau có liên quan đến một số lượng lớn các computer được kết nối thông qua một mạng lưới thông tin liên lạc thời gian thực thụ (điển hình là Internet)].

về tính chất “nối kết” (entanglement) của cơ học lượng tử. Vậy cũng không phải là tưởng tượng “quá đáng” khi phỏng đoán là có một “bản sao” (a copy) của “nhận thức” con người đang hiện hữu trong “**Hệ thống nhận thức lượng tử của VŨ TRỤ**” (CELESTIAL quantum consciousness server).

Qua những suy nghĩ nêu trên, thì thiên ý của người viết là **con người có “nhận thức sơ khai” ngay từ khi sự sống được tạo dựng**. Sự “nhận thức” càng lúc càng trở nên phong phú hơn khi được “nối kết” với nguồn “nhận thức trong vũ trụ”. Nếu nói theo tính cách tâm linh, thì “**linh hồn**” hiện hữu từ khi có sự sống vì nó từ “Nguồn” mà có và thăng tiến khi được nối với “Nguồn” là “**Hệ thống nhận thức lượng tử của Vũ trụ**” (CELESTIAL quantum consciousness server).

D6- “Linh hồn” sẽ mất đi khi thể xác đã chết, hay vẫn tồn tại ?

Theo như thuyết OrchOR thì một trong hai tác giả là BS Hameroff cho rằng “sự nhận thức” (consciousness) hay “linh hồn” không bị mất khi thể xác đã chết, nó chỉ “hòa nhập” vào vùng “không-thời gian” (spacetime) của vũ trụ rộng lớn.

Theo thuyết “*Biophoton*” của TS Popp thì “quang tử” (biophotons) phát ra từ DNA của những tế bào thần kinh, những quang tử này có chứa “tín hiệu” (information) để “hướng dẫn” các tế bào khác làm những “nhiệm vụ” (functions) thích hợp và con người là “**bản thể của ánh sáng**” (being of light)⁸⁴ .

Giả thuyết “*Năm giai đoạn*” (The five phases theory) của Tiến sĩ Venselaar nói là khi thể xác bị chết, trong “*giai đoạn thứ nhất*”, lúc “linh hồn” rời thể xác sẽ có vô số các “*quang tử kỳ lạ*” được phát ra, vì con người là “**bản thể của ánh sáng**” và một “bản thể” mới được tạo bằng ánh sáng, mang theo “hình ảnh và tính chất” của cơ thể khi còn sống. *Giai đoạn 1* của thuyết này đặt căn bản trên thuyết “*biophoton*” của TS Popp.

Giả thuyết “*Quang tử não*” (The Neurophoton Consciousness Theory) của Hankins gần như lấy “*biophotons*” làm căn bản, tuy nhiên tác giả đã đặt một tên riêng cho những “quang tử” (hay ánh sáng) này là “*quang tử não*” (neurophotons) có chứa “tín hiệu” (information) mà con người có thể hấp thụ. Con người là “bản thể của ánh sáng”, đây là điểm chính mà thuyết này nêu ra, cũng

⁸⁴ <http://biontologyarizona.com/dr-fritz-albert-popp/> : Prof. Fritz-Albert Popp: “*We know today that man, essentially, is a being of light.*”

như lập luận “nhận thức” (consciousness) của con người không phải là sản phẩm của não bộ. Con người **nhận ánh sáng chứa những “nhận thức” từ vũ trụ**, “khai triển” những “ánh sáng của “nhận thức” trong não và cũng vẫn còn là ánh sáng “vĩnh cửu” sau khi thể xác đã chết.

Dù có không ít những giả thuyết ngoài những điều người viết đã nêu lên, nhưng vì tài liệu chưa được thâm thập đầy đủ và thời gian không cho phép, nên chỉ tự giới hạn trong những giả thuyết này vì tự cảm thấy thích hợp và tạm đủ (?) **cho mục đích tìm hiểu về tâm linh !**

Theo như một số đông các khoa học gia, bác sĩ, và đặc biệt những bác sĩ chuyên về khoa thần kinh, thì cho rằng khi não ngưng hoạt động thì sự “nhận thức” cũng chấm dứt. Điều này có đúng không? Xin khoan đề cập lại những “kinh nghiệm cận tử” (NDE) hay sự “luân hồi” (reincarnation), chúng ta hãy thử nhận xét điều này theo tính cách khoa học.

Vật lý gia William A. Tiller cùng các cộng sự viên tại đại học Stanford đã làm một thí nghiệm (lập đi lập lại) để chỉ ra rằng năng lực của “trí óc” (mind) có thể biến đổi tính chất của vật thể (matter)⁸⁵. Điều này chứng tỏ sự suy nghĩ- một tác động của sự “nhận thức” - có năng lượng (energy).

Theo định luật “bảo toàn năng lượng” (law of energy conservation): **“Năng lượng không thể tự nhiên sinh ra hoặc mất đi, nó chỉ chuyển từ dạng này sang dạng khác” (Energy can be neither created nor destroyed, but can change form)**”.

Sự “nhận thức” (consciousness) là năng lượng, hay với sự diễn tả bằng ngôn từ (như định nghĩa trong phần trước) với tính cách tâm linh là “linh hồn” (soul). **Vậy “linh hồn” là một loại năng lượng, nó không thể bị hủy diệt hay mất đi khi thể xác đã chết, sẽ tồn tại vĩnh viễn.**

⁸⁵ <http://www.tillerfoundation.com/White%20Paper%20I.pdf> :

*“I and my colleagues have discovered that it is possible to make a significant change in the properties of a material substance by consciously holding a clear **intention** to do so. For example, we have repeatedly been able to change the acid/alkaline balance (pH) in a vessel of water either up or down, without adding chemicals to the water, by creating an intention to do so”.*

Xin tạm dịch: “Tôi và các đồng nghiệp đã phát hiện ra rằng có thể làm một sự thay đổi đáng kể trong các thuộc tính của một chất liệu với ý thức là có một **ý định rõ ràng** để làm như vậy. Thí dụ, chúng tôi nhiều lần đã có thể thay đổi sự cân bằng acid / kiềm (pH) lên hoặc xuống trong một chậu nước, mà không cần thêm hóa chất vào nước, bằng cách tạo ra một **ý định** làm như vậy”.

D7- “Linh hồn” về đâu sau khi thể xác đã chết?

Theo như phần đông các khoa học gia, thì “nhận thức” sẽ mất khi thể xác đã chết, nhưng theo một số ít khoa học gia khác, thì “nhận thức” vẫn hiện hữu. Vì thế **người viết sẽ dùng chữ “linh hồn” thay cho chữ “nhận thức”** từ đây. Như đã trình bày với quan niệm theo khoa học về năng lượng trong những phần trước, thì “linh hồn” sẽ tồn tại mãi mãi, nhưng sẽ đi về đâu sau khi thể xác đã chết? Đây là một câu hỏi khó trả lời! Tuy nhiên qua những “kinh nghiệm cận tử” (NDE), như Tiến sĩ Venselaar đã đề cập đến trong “*Giai đoạn 3: Nơi muốn tới cuối cùng : Nguồn Sáng*”, với suy nghĩ cá nhân đặt căn bản trên những điều đã trình bày, người viết **thử tưởng tượng và phỏng đoán như sau:**

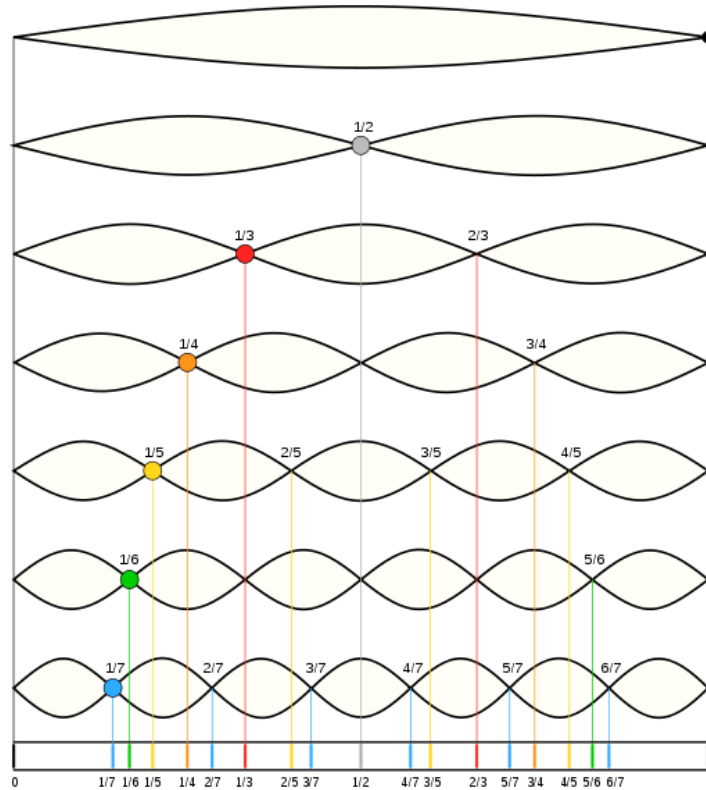
D7a- Sự rung động của “ánh sáng linh hồn”

“Linh hồn” là “bản thể ánh sáng”, với rung động ở một tần số nào đó trong quang phổ điện từ (electromagnetic spectrum). Tùy theo tình cảm, sự cảm nhận, suy nghĩ, rồi đưa đến hành động trong cuộc sống, con người sau khi chết, “ánh sáng” trong quang phổ này có những tần số và “biên độ” (amplitude) khác nhau. Những gì tốt, đến với bào thai (fetus) từ trong vũ trụ với một “biên độ” (amplitude) nhỏ do những rung động với tần số nào đó của những “biophotons”. Thí dụ như những “quang tử” này chứa “tín hiệu” về thương yêu, tạm gọi là “*sóng ánh sáng thương yêu*” (light wave of love), được “bào thai” (fetus) nhận và lưu trữ trong não.

Nếu trong cuộc sống sau đó có những rung động nào cùng tần số và “cùng pha” (in-phases) được ghi lại trong não, sóng này sẽ được khuếch đại, đây là “*sóng kiến tạo*” (constructive wave).

Những hận thù, ghen ghét, tham lam, v.v.... trong cuộc sống, sẽ tạo ra những làn sóng khác “pha” (phase), đây là “*sóng hủy diệt*” (destructive wave). Nếu có “biên độ” (amplitude) cao, nó sẽ làm “*sóng ánh sáng thương yêu*” bị xóa mất. Tệ hơn hết là sự kiêu ngạo, 180 độ ngược với sóng từ “*Nguồn Sáng*”. Những gì “không thanh khiết” (impure) trong cuộc sống, sẽ tạo nên những “tiếng ồn” hay “nhiều xạ” (noise) và làm “chìm” (signal buried under noise level) những rung động “*ánh sáng tinh ròng*” của “linh hồn”.

Những “rung động ánh sáng” này sẽ không có cùng “điểm giao sóng” (nodes) với tần số của “*Nguồn Sáng*”, vì thế sẽ không có sự “hòa hợp” (harmonic) hay “cộng hưởng” (resonate) với “*Nguồn Sáng*”.



<http://upload.wikimedia.org/wikipedia/commons/thumb/2/2f/Moodswingerscale.svg/512px-Moodswingerscale.svg.png>

Ghi chú: Những “điểm giao sóng” (nodes) là những khoanh tròn nhỏ có tô màu, cũng như những chỗ giao nhau của sóng, từ trên xuống dưới: 1st “harmonic” (tần số căn bản - fundamental frequency) tới 7th “harmonic”.

Nguồn: <http://en.wikipedia.org/wiki/Harmonic>

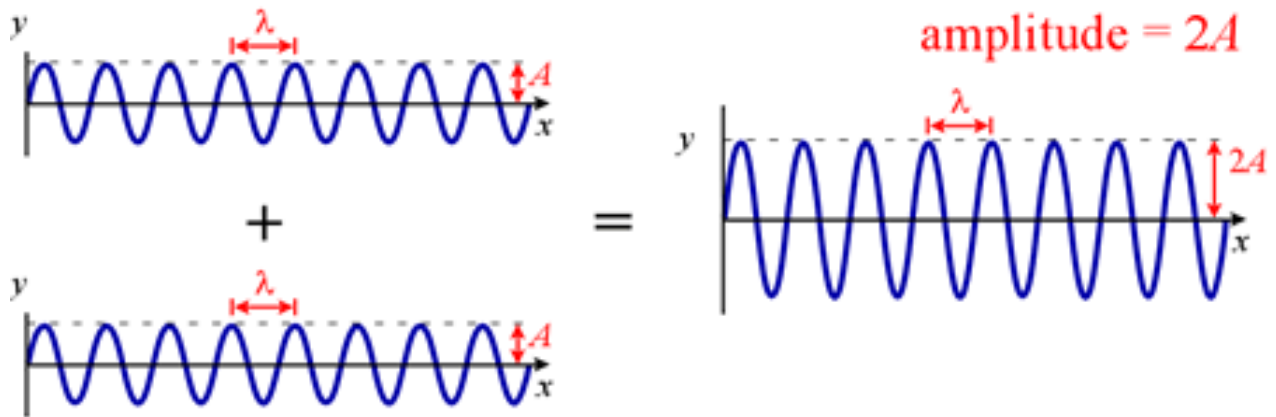
D7b- Tần số của ánh sáng tinh ròng (purified light frequencies)

Mỗi cá nhân có những rung động riêng biệt, để có được “ánh sáng tinh ròng” (pure sine wave light), mỗi người cần phải có những “bộ phận lọc sóng” (wave filter), tương tự như những “bộ lọc RF” (Radio Frequency filters) như trong cellphone, để có thể nhận, hay phát đi tín hiệu chọn lọc đến người đối thoại.

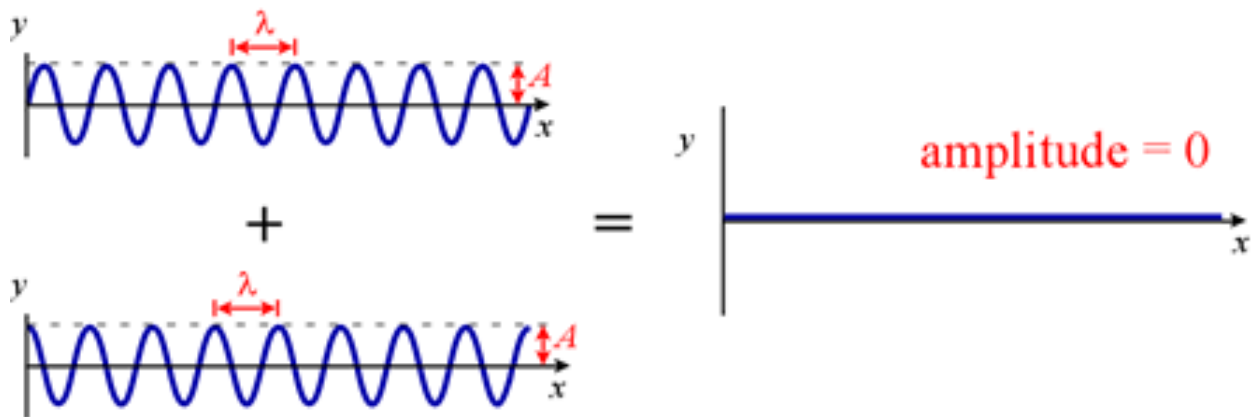
Trong cuộc sống, con người đã có những “rung động hỗn tạp” (mixed vibration) đến từ đời sống hàng ngày, rồi lưu trữ trong não. Để có những “rung động tinh khiết” (pure vibration) như những rung động của “Nguồn Sáng” thì con người phải tự tạo cho mình có những “bộ lọc”

(filters), để thanh lọc những tần số (frequencies), pha (phases), “sự nhiễu xạ” (noise), là những rung động đến từ sự kiêu ngạo, độc ác, ghen tương, tham lam, v.v.. Những “rung động được thanh lọc” này sẽ có những “điểm giao sóng” (nodes), tạo nên tần số hoà nhập (harmonic frequencies), hay “cộng hưởng” (resonate) với rung động của “Nguồn Sáng” sau khi thể xác đã chết.

(i) In-phase addition



(ii) Out-of-phase addition



http://guweb2.gonzaga.edu/faculty/cronk/chemistry/images/wave_superposition.gif

Nguồn: <http://guweb2.gonzaga.edu/faculty/cronk/CHEM101pub/L06-index.cfm?L06resource=EM-waves>

D7c- Tìm về “Nguồn Sáng”

“Linh hồn” là “bản thể ánh sáng”, vì không hợp với “vũ trụ không- thời gian”, nó sẽ muốn, hay bởi một “định luật” nào đó để tìm về với “Nguồn Sáng”. Có hai giai đoạn phụ, theo như trong “*Giai đoạn 3*” của thuyết “*Năm giai đoạn*”.

Giai đoạn A,

“Bản thể ánh sáng” sẽ bị cuốn hút vào một “đường hầm” do một “wormhole” (lỗ giun) nhỏ tạo ra để đi đến “bên lề” của “vũ trụ không- thời gian” và “vũ trụ thiên thể” (Astral Universe). Ra khỏi đường hầm, với “kết nối lượng tử” (quantum entanglement), “bản thể ánh sáng” lập tức được nối với “*Hệ thống nhận thức lượng tử của VŨ TRỤ*” (CELESTIAL quantum consciousness server).

Với một sự “truy cập” (access) đến theo “*lập trình tự động thực hiện*” của server (“*auto-execution program*”) đã được lập sẵn, với những “bit” là “quang tử”. “Bản thể” sẽ thấy một “bản sao” (copy) của những gì đã xảy ra trong cuộc sống, được “ghi” lại trong “hệ thống” này, hiện ra theo “hình ảnh nổi” (holographic). Đây là sự “xét lại cuộc sống”. Rồi cảm nhận được sự hiện hữu cũng như có sự “thần giao cách cảm” (telepathic) với những “bản thể ánh sáng” khác, hay của những người thân mà thể xác đã chết. Điều này xảy ra như các NDE đã tường thuật.

“Bản thể ánh sáng” là tập hợp của quang tử, nếu có cùng tần số và “cùng pha” (in-phase) với “Nguồn Sáng”, hiện tượng “*trùng chập lượng tử*” (*quantum coherence*) sẽ xảy ra, tương tự như khi tia laser được phát ra. Nếu “bản thể” có những “*quang tử thương yêu*” (“*love-biophotons*”) rung động ở “biên độ” (amplitude) cao, thì “*Nguồn ánh sáng Thương Yêu*” từ “server” sẽ làm “biên độ” của “sóng thương yêu” được khuếch đại hơn nữa và “bản thể” cảm nhận được “sự thương yêu tràn ngập” (overwhelming love) từ “*Nguồn ánh sáng Thương Yêu*”. Điều này tương tự như 69% NDE đã tường thuật (đã trình bày trong phần trước).

Những “bản thể ánh sáng” không thích hợp với “Nguồn Sáng” vì không cùng tần số, hay “khác pha” (out-of-phase), thì sẽ có những rối loạn với ánh sáng của chính họ, do sự pha trộn các sóng (mixed signals). Những biên độ (amplitude) về làn sóng ánh sáng của họ sẽ bị dao động, thí dụ như những rung động của “*quang tử thương yêu*” (“*love-biophotons*”) **có thể suy giảm** và chìm trong mức “nhiều xạ” (noise level) **hay mất hẳn** nếu ngược “phase” (180 độ) với “Nguồn Sáng” nên họ từ chối cũng như tránh né sự hội nhập.

“Sự thương yêu tinh khiết” (pure love) là những rung động của “ánh sáng thương yêu” với “tần số căn bản” (fundamental frequency), có sóng “hình sine tinh ròng” (pure sine wave) không có sự nhiễu xạ (noise). Những rung động về “kiến thức” hay sự “cảm nhận” cũng tương tự như những rung động của “thương yêu”. Đầy thương yêu sẽ đưa đến trạng thái an bình, sung sướng. Mất thương yêu sẽ đưa đến những độc ác, hận thù, ganh ghét, tham lam, v.v...

Giai đoạn B,

Những “bản thể ánh sáng” bên lề của “vũ trụ không-thời gian” thấy một “hố đen” (black hole) khổng lồ với sức hút cực kỳ mạnh, kết nối với một “hố trắng” (whitehole) tạo thành một “lỗ giun liên vũ trụ” (inter- universe wormhole), đây là “cổng” để sang “vũ trụ thiên thể” (astral universe), nơi có những “ánh sáng lung linh huyền ảo” (subtle vibrations of light) - “ánh sáng thiên đàng”. Để vào vũ trụ này, “bản thể ánh sáng” có cùng những rung động với “ánh sáng thiên đàng”, sẽ được cuốn hút vào “hố đen” khổng lồ, đi qua “cổng” để sang vũ trụ này.

Những “bản thể ánh sáng” không có cùng “rung động” với vùng “ánh sáng huyền ảo” từ chối qua cửa, vì thấy không “thích hợp”, hay được một “bản thể ánh sáng cao hơn về tâm linh” khác bảo họ phải vào lại “lỗ giun nhỏ” để trở lại “vũ trụ không-thời gian”.

- Những “linh hồn” (“bản thể ánh sáng”) trở về có thể hội nhập vào thể xác của mình nếu chưa chết hẳn, như những người có “kinh nghiệm cận tử” (NDE).

- Trường hợp khác là “họ” có thể “đầu thai”, để có một cuộc sống tinh thần cao hơn, hầu có được sự giao hưởng với vùng “ánh sáng thiên đàng” sau này.

- Có những “linh hồn” khác trở lại vũ trụ này, dù muốn đến với “Ánh sáng thiên đàng”, nhưng cảm thấy không có những “rung động thích hợp”, nên tự tìm cách để nhận ánh sáng thích hợp trong vũ trụ không-thời gian, hầu có “biên độ” (amplitude) cao hơn và giảm sự “nhiều xạ” (noise) để có được những rung động tinh khiết hơn. Tuy nhiên họ không có “phương tiện” tạo những “bộ phận lọc sóng” để làm cho sóng ánh sáng trở nên tinh khiết hơn như những “linh hồn” trong thân xác còn sống.

Những người còn sống có thể giúp họ thanh lọc các rung động của những quang tử “khác pha” (out- of- phase) và khác tần số bằng hiện tượng “nối kết lượng tử” (quantum entanglement), đó là sự “thành tâm cầu nguyện”. Loài người đã có những “nối kết lượng tử” từ lâu (DNA của loài người giống nhau rất nhiều, DNA phát ra “biophotons” như đã trình bày trong phần trước), đặc biệt là những người thân yêu, hiện tượng “trùng chập lượng tử” (quantum coherence) càng dễ xảy ra hơn nhiều để nâng cao “biên độ” (amplitude) rung động của “Ánh sáng thiên đàng”.

Thí nghiệm của Vật lý gia William A. Tiller cùng các cộng sự viên đã chứng tỏ là năng lực của sự tập trung trí óc có thể làm biến đổi tính chất của vật thể. Biến đổi sự rung động của quang tử sẽ ít tốn năng lượng hơn và sẽ có hiệu quả hơn (?)

- Những “linh hồn” từ chối những “rung động của sự yêu thương”, “cảm nhận” và “trí tuệ” thì những rung động này bị mất. Không còn thương yêu thì chỉ là những hận thù, ghen ghét và khổ ải. Không còn rung động của ánh sáng thì chỉ là bóng tối dày đặc. Không còn trí tuệ thì không biết là “bản thể” vẫn còn có tự do (free will) để có thể tự “giải thoát” cho chính mình. Điều này đã được đề cập đến trong “kinh nghiệm cận tử” (NDE) của giáo sư Howard Storm (đã được đề cập tới trong “kinh nghiệm cận tử” của ông).

E- Kết luận

Mục đích của bài viết này là để trình bày về một lĩnh vực tâm linh, đó là muốn tìm hiểu về sự hiện hữu của “linh hồn”. Linh hồn từ đâu mà có? Nếu hiện hữu thì đi về đâu sau khi thể xác đã chết? Với ước muốn là sự suy nghĩ này đưa đến “sự tin tưởng” (belief), đặt căn bản trên khoa học, không liên quan đến “*đức tin*” (faith) đã được dạy từ trước, hy vọng là có thể chia sẻ với những người muốn tìm hiểu về vấn đề này.

“Linh hồn” là một thuật ngữ (terminology) mà giới khoa học không muốn đề cập tới, vì chữ này đi vào lĩnh vực tôn giáo. Họ dùng chữ “nhận thức” (consciousness) để chỉ về phần tinh thần của con người như sự cảm nhận, ý thức, kiến thức,... như là một “sản phẩm” của não bộ. “Nhận thức” hay “linh hồn” có bản thể là “ánh sáng”, với một tần số nào đó trong quang phổ điện từ (electromagnetic spectrum). Vì “linh hồn” có tốc độ của ánh sáng nên **không có thời gian với “linh hồn”** (luật “trương đối đặc biệt”). “Linh hồn” là **năng lượng nên không do não kiến tạo** mà não chỉ có thể biến chuyển năng lượng này (luật bảo toàn năng lượng). Do đó con người không thể tạo nên “linh hồn” và “linh hồn” **tồn tại mãi mãi**.

Có những “sự việc” chứng tỏ về sự hiện hữu của “linh hồn”, đó là những tường thuật của những người có “kinh nghiệm cận tử” (NDE- neardeath experience), cùng với những trường hợp về sự “luân hồi”. Tuy nhiên những điều này không thể chứng minh theo như tính cách khoa học ngày nay.

Khoảng “trống” trong vũ trụ “không-thời gian” này không “hoàn toàn trống rỗng”, mà có dày đặc những quang tử chứa “tín hiệu” (information). Có thể có sự “nối kết lượng tử” của những “quang tử của sự sống” (“biophotons”) từ vũ trụ này (vũ trụ không-thời gian) với “vũ trụ song song” (?), hay còn được gọi là “vũ trụ thiên thể” (astral universe).

Hiện tượng “nối kết lượng tử” (Quantum Entanglement) là một sự khó hiểu đối với khoa học ngày nay, dù đang được thí nghiệm để chuyển những “bit” lượng tử” (Quantumbit - Qbit) qua khoảng cách (quantum teleporting), với tốc độ nhanh hơn ánh sáng rất nhiều lần và gần như lập tức ⁸⁶. Có thể có sự “nối kết lượng tử” của sự “nhận thức” từ vũ trụ này với “vũ trụ song song” (?).

Sự sống của con người (hay của các động vật) được thành lập ngay khi có sự thụ thai do hai “programs” không lồ với khoảng 3 tỷ mã số (A-C-G-T codes, Genome project ⁸⁷) từ DNA của “giao tử” (sperm cell) và “trứng” (egg cell) hợp lại. Sự vận hành (processing) gần như lập

⁸⁶ http://www.dailygalaxy.com/my_weblog/2013/04/quantum-space-network-between-earth-and-the-iss-10000-times-the-speed-of-light-1.html

⁸⁷ <http://www.genome.gov/11006943>
http://en.wikipedia.org/wiki/Human_Genome_Project

tức được xảy ra, một tế bào mới được thành lập, sau đó tế bào này tách ra và số lượng được nhân lên gấp bội, để từ từ tạo thành một “phôi thai” (embryo), rồi chuyển sang thời kỳ “bào thai” (fetus).

Từ khi tế bào thân kinh của “bộ nhớ” được thành lập trong não bộ, sự “nhận thức” bắt đầu khởi động. Có lẽ “nhận thức” là sở hữu của “linh hồn” (dù rằng hai chữ này đã được coi như một, “nhận thức” với tính cách khoa học và “linh hồn” với tính cách tâm linh). Tuy nhiên “linh hồn” hiện hữu từ lúc nào trong bào thai đã là một câu hỏi lớn, vì điều này liên quan đến vấn đề tôn giáo (như việc phá thai). Như đã trình bày trong phần trước, **“linh hồn” là ánh sáng, đến với bào thai như ánh sáng (có thể bằng cách “nối kết lượng tử”, hay rung động điện từ), ra đời với một thân xác có “linh hồn” là ánh sáng. Rồi thể xác chết đi, nhưng “linh hồn” vẫn tồn tại với bản thể là ánh sáng.**

Để có những rung động có thể hòa hợp được với “Nguồn Sáng” sau khi thể xác đã chết, trong đời sống, “linh hồn” của con người phải có những trau dồi, học tập những điều tốt để nâng cao “biên độ” (amplitude) sóng ánh sáng thanh khiết của linh hồn. Tuy nhiên trong cuộc sống, những điều không tốt làm cho ánh sáng của linh hồn không còn “tinh tuyền” (pure sine wave), vì đã bị pha trộn (mixed) bởi những tần số khác (frequencies) hay khác “pha” (out-of-phase) cũng như sự “nhiều xạ” (noise) mà hầu như không có ai tránh khỏi. Nói theo tính cách tôn giáo thì đây là những tội lỗi con người phạm. Vậy trong đời sống, con người phải tự tạo những bộ lọc (filters) cho chính mình, rồi khuếch đại (amplify) bằng những hành động tốt, để có được những sóng ánh sáng thanh khiết với “biên độ” cao, hầu có thể “hòa hợp” với “Nguồn Sáng” sau khi đã cởi bỏ “chiếc áo” là thể xác con người.

Có lẽ một ngày nào đó trong tương lai, hai lĩnh vực khoa học và tâm linh sẽ đến gần với nhau. Trong sách “Đạo của Vật Lý” (“The Tao of Physics”), vật lý gia Fritjof Capra đã viết trong phần kết luận ⁸⁸ (xin tạm trích và dịch):

⁸⁸ “*The Tao of physics*”, Fritjof Capra, 4th edition, 1999, page 305: “*In everyday life, then, both the mechanistic and the organic views of the universe are valid and useful; the one for science and technology, the other for a balanced and fulfilled spiritual life. Beyond the dimensions of our everyday environment, however, the mechanistic concepts lose their validity and have to be replaced by organic concepts which are very similar to those used by the mystics. ...*”

In contrast to the mystic, the physicist begins his enquiry into the essential nature of things by studying the material world. Penetrating into ever deeper realms of matter, he has become aware of the essential unity of all things and events. More than that, he has also learnt that he himself and his consciousness are an integral part of this unity. Thus the mystic and the physicist arrive at the same conclusion; one starting from the inner realm, the other from the outer world.”

“Trong cuộc sống hàng ngày, cả hai quan điểm về vũ trụ với tính cách cơ học (mechanistic) và hữu cơ (organic) đều có giá trị và hữu ích, một cho khoa học và công nghệ, một cho tính cách cân bằng và trọn vẹn về **đời sống tinh thần**. Tuy nhiên, ngoài phạm vi môi trường hàng ngày của chúng ta, những khái niệm cơ giới bị mất hiệu lực và phải được thay thế bằng khái niệm hữu cơ rất giống như những đạo gia (mystics).

Ngược lại với các đạo gia, vật lý gia bắt đầu tìm hiểu về bản chất tự nhiên của sự vật bằng cách nghiên cứu thế giới vật chất. Nhập vào cõi sâu xa hơn của lĩnh vực vật chất, họ đã ý thức được sự thống nhất cần thiết của các vật và sự kiện. Hơn thế nữa, họ cũng đã học được rằng bản thân họ và **sự nhận thức (consciousness)** của họ là một phần của **sự hiệp nhất** này. Do đó, đạo gia và vật lý gia đến cùng một kết luận, một kẻ bắt đầu từ lĩnh vực bên trong, người kia từ thế giới bên ngoài”.

Câu cuối cùng này tương tự như tư tưởng của Msgr. Georges Lemaître “người cha của thuyết Big Bang”: “Có hai cách để đi đến sự thật và tôi đã chọn cả hai” ⁸⁹.

Trước khi chấm dứt, người viết xin phép trích dẫn với vài câu viết có tính cách tôn giáo, liên quan đến vấn đề nêu trên :

Thánh Kinh Tân Ước của Thiên Chúa giáo: “⁴ Ở nơi Người là sự sống, và **sự sống là ánh sáng cho nhân loại**” (John 1-4); “Ta là **ánh sáng thế gian**” (John 8-12); “14 “**Chính anh em là ánh sáng cho trần gian**” (Matthew 5-14).

Kinh “*The Bhagavad Gita*” của Ấn Độ giáo, bản dịch bằng Anh ngữ của Shri Purohit Swami, người viết xin tạm phiên âm “ ..., Ở đó, nơi mà toàn bộ bản chất được nhìn thấy trong **ánh sáng của chính mình**,....” ⁹⁰; “Ngài bất diệt, Sự Duy Nhất xứng đáng để biết đến, là kho tàng vô giá của vũ trụ, là Giám Hộ của cuộc sống vĩnh cửu, Thần Linh (spirit) vĩnh hằng. Không có khởi đầu, không có bây giờ, không có tận cùng, quyền năng vô hạn, “cánh tay” Ngài ôm trọn mặt trời và mặt trăng, mắt và mặt Ngài rực sáng với lửa hy sinh, tràn ngập toàn vũ trụ với ánh sáng”.

Trần Việt Bắc

⁸⁹ <http://ebookbrowse.net/god-the-multiverse-and-everything-pdf-d85451232> : ‘There are two ways to truth and I have chosen them both.’

⁹⁰ <http://d23a3s511qjyz.cloudfront.net/wp-content/uploads/2012/10/Bhagavad-Gita.pdf>
“...There, where the whole nature is seen in the light of the Self”;; “Imperishable art Thou, the Sole One worthy to be known, the priceless Treasure-house of the universe, the immortal Guardian of the Life Eternal, the Spirit Everlasting. Without beginning, without middle and without end, infinite in power, Thine arms allembicing, the sun and moon Thine eyes, Thy face beaming with the fire of sacrifice, flooding the whole universe with light”.

